

CTCP Xây dựng Coteccons

(HOSE: CTD)

Tăng trưởng ổn định

Tăng tỷ trọng
(Cập nhật)**Giá mục tiêu:****VND62.584**

Upside: (+14,2 %)

Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Trần Duy Lam, lam.td@miraeeasset.com.vn

Kết quả kinh doanh 2023

CTCP Xây dựng Coteccons (CTD) báo cáo doanh thu năm 2023 là 6.744 tỷ đồng, tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2022 (+30% YoY) do khối lượng công việc tăng lên và hoạt động kinh doanh bắt đầu phục hồi. Ngược lại, tỷ suất lợi nhuận gộp giảm khá mạnh gần 3%, xuống 2,3% từ 5,4%, do chi phí nhân công và vật liệu xây dựng tăng.

Tuy nhiên, thu nhập ròng từ hoạt động kinh doanh đã ghi nhận lợi nhuận trở lại do dự phòng giảm xuống còn 68 tỷ đồng từ mức 257 tỷ đồng (-73,4% YoY). Do ngành vẫn còn đang khá yếu và trì trệ, chúng tôi kỳ vọng công ty sẽ tiếp tục trích lập dự phòng trong 1-2 năm tới, nhưng với tốc độ chậm hơn so với năm ngoái, thời điểm xảy ra vụ Tân Hoàng Minh buộc công ty phải tăng mức trích lập dự phòng.

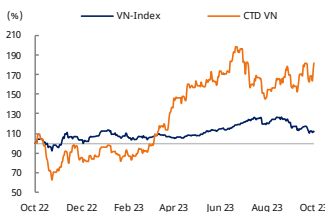
Dự phóng 2024 & Định giá

Triển vọng: Sau khi xử lý việc trích lập dự phòng cho các dự án của THM, bảng cân đối kế toán của CTD đã được cải thiện và trở nên lành mạnh hơn: các khoản thanh toán từ khách hàng lớn - Công ty TNHH Phát triển Nam Hội An (KPT giảm từ 975 tỷ đồng xuống 620 tỷ đồng, YoY) sau nhiều năm treo trên báo cáo; thực hiện Hợp đồng bao thanh toán cho khách hàng có tỷ trọng KPT cao để quản lý rủi ro. Ngoài ra, danh mục khách hàng của CTD khá bền vững, bao gồm các nhà đầu tư có nền tảng tài chính vững mạnh và được nhiều người biết đến với uy tín cao như: Tập đoàn VinGroup, Tập đoàn Trung Thủy, Tập đoàn Doji, Tập đoàn Lego

Rủi ro: Trích lập dự phòng khoản phải thu: chúng tôi kỳ vọng công ty sẽ trích lập ở mức vừa phải từ năm 2023 đến năm 2025, với tỷ trọng khoảng 0,5%-0,7% doanh thu mỗi năm, trước khi giảm xuống dưới 0,5% sau đó

Định giá: Chúng tôi nâng khuyến nghị cho CTD từ Giữ lên Tăng tỷ trọng với giá mục tiêu là 62.584đ, dựa trên phương pháp định giá DCF. Với việc chuyển hướng chiến lược sang tập trung danh mục khách hàng có năng lực tài chính lành mạnh, dòng tiền của CTD đã được cải thiện đáng kể và có tác động tích cực đến định giá.

Dữ liệu quan trọng



Giá hiện tại (27/10/2023, đồng)	54,800	Vốn hóa (tỷ đồng)	5,457
LNST (2024E, tỷ đồng)	435	Số lượng CP lưu hành (triệu cp)	99
Kỳ vọng thị trường (2024E, tỷ đồng)	NA	Tỷ lệ tự do chuyển nhượng (%)	66,3
Tăng trưởng EPS (2024E, %)	279	Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	35,3
P/E (2024E, x)	23,3	Beta (12M)	1,6
P/E thị trường (23, x)	12,5	Cao nhất 52 tuần (đồng)	17,588
Vn-Index	1,060	Thấp nhất 52 tuần (đồng)	60,975

Thay đổi giá cổ phiếu

(%)	1 tháng	6 tháng	12 tháng
Tuyệt đối	15,1	24,3	81,1
Tương đối	19,6	19,3	70,6

Các chỉ tiêu tài chính và định giá

Năm tài chính	2021H	2022H	2023H	2024F	2025F	2026F
Doanh thu (tỷ đồng)	9.078	14.537	6.749	16.871	19.402	22.312
Lợi nhuận gộp (tỷ đồng)	275	487	157	675	873	1.004
Biên lợi nhuận gộp (%)	3,0%	3,3%	2,3%	4,0%	4,5%	4,5%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	24	21	52	266	435	496
EPS (VND/CP)	323	280	708	2.684	4.381	4.997
ROE (%)	0,3%	0,3%	0,6%	3,2%	5,0%	5,4%
P/E (x)	18,7x	339,0x	77,7x	23,3x	14,3x	12,5x
P/B (x)	0,7x	1,0x	0,5x	0,8x	0,5x	0,5x

Nguồn: Dữ liệu công ty, Mirae Asset Vietnam Research

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

Kết quả kinh doanh 2023

Kết quả kinh doanh 2023

Lưu ý: Công ty đã thay đổi năm tài chính từ ngày 31/12 sang ngày 30/6 năm nay. Do đó, năm tài khóa 23 chỉ bao gồm 6 tháng đầu năm 23. Vì vậy, tất cả dữ liệu của năm tài chính 2023 được điều chỉnh theo 12 tháng để phản ánh đầy đủ dự báo của năm tài chính 2024 và sau đó

CTCP Xây dựng Coteccons (CTD) báo cáo doanh thu năm 2023 là 6.744 tỷ đồng, tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2022 (+30% YoY) do khối lượng công việc tăng lên và hoạt động kinh doanh bắt đầu phục hồi. Ngược lại, tỷ suất lợi nhuận gộp giảm khá mạnh gần 3%, xuống 2,3% từ 5,4%, do chi phí nhân công và vật liệu xây dựng tăng.

Tuy nhiên, thu nhập ròng từ hoạt động kinh doanh đã ghi nhận lợi nhuận trở lại do dự phòng giảm xuống còn 68 tỷ đồng từ mức 257 tỷ đồng (-73,4% YoY). Do ngành vẫn còn đang khá yếu và trì trệ, chúng tôi kỳ vọng công ty sẽ tiếp tục trích lập dự phòng trong 1-2 năm tới, nhưng với tốc độ chậm hơn so với năm ngoái, thời điểm xảy ra vụ Tân Hoàng Minh buộc công ty phải tăng mức trích lập dự phòng.

Đến cuối năm tài chính 2023, CTD đã trúng thầu các dự án trị giá ~20.000 tỷ đồng (xấp xỉ 800 triệu USD). Bảng 1 dưới đây cho thấy một số dự án đã trúng thầu:

Bảng 1: Một số dự án thắng thầu trong 2023

Số	Dự án	Chủ đầu tư
1	Vinhomes Smar City: Lot F5-CH03	Vingroup
2	Vinhomes Grand Park: Lot B2-Sub 3	Vingroup
3	Vinhomes Dai An: D4-PK4	Vingroup
4	Lancaster Legacy	Trung Thuy Group
5	Lancaster Nam O	Trung Thuy Group
6	Hyatt Regency Ho Tram	Ho Viet Capital JSC
7	Hyatt Sapa	Thanh Duc Holding
8	Ecopark Sky Forest	Ecopark Group JSC

Nguồn: Dữ liệu công ty, Mirae Asset Vietnam Research

Dự phóng 2024 & Định giá

Triển vọng

Sau khi xử lý việc trích lập dự phòng cho các dự án của THM, bảng cân đối kế toán của CTD đã được cải thiện và trở nên lành mạnh hơn: các khoản thanh toán từ khách hàng lớn – Công ty TNHH Phát triển Nam Hội An (KPT giảm từ 975 tỷ đồng xuống 620 tỷ đồng, YoY) sau nhiều năm treo trên báo cáo; thực hiện Hợp đồng bao thanh toán cho khách hàng có tỷ trọng KPT cao để quản lý rủi ro. Ngoài ra, danh mục khách hàng của CTD khá

bền vững, bao gồm các nhà đầu tư có nền tảng tài chính vững mạnh và được nhiều người biết đến với uy tín cao như: Tập đoàn VinGroup, Tập đoàn Trung Thủy, Tập đoàn Doji, Tập đoàn Lego.

Do đó, chúng tôi kỳ vọng công ty sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu ở mức 25%, qua đó đạt mức tăng trưởng thu nhập ròng là +155% trong năm tài chính 2024. Kỳ vọng của chúng tôi dựa trên những điều sau đây:

- Giá trị backlog lũy kế đến cuối năm 2023 là 20.000 tỷ đồng tạo nền tảng cho tăng trưởng doanh thu trong năm tới. Ngoài ra, backlog hầu hết được tính theo phương pháp fast-track, tạo ra tăng trưởng doanh thu bền vững hơn, kèm theo chi phí và rủi ro thấp hơn so với các dự án thông thường khác (theo hình thức MOU).
- Chiến lược “repeat-sales”: Công ty tập trung vào các danh mục khách hàng hiện hữu có tình hình tài chính lành mạnh và khả năng thanh toán đảm bảo, từ đó giảm thiểu rủi ro và thúc đẩy tăng trưởng doanh thu (ví dụ: Giày Apache Việt Nam, Tập đoàn KN, Tập đoàn Vingroup và Tập đoàn Hòa Phát)

Rủi ro

- Trích lập dự phòng khoản phải thu: chúng tôi kỳ vọng công ty sẽ trích lập ở mức vừa phải từ năm 2023 đến năm 2025, với tỷ trọng khoảng 0,5%-0,7% doanh thu mỗi năm, trước khi giảm xuống dưới 0,5% sau đó.

Định giá

- Cho năm 2024, chúng tôi dự báo doanh thu và LNST của công ty mẹ lần lượt là 16.871 tỷ đồng (25% YoY) và 266 tỷ đồng (+155% YoY), với EPS là 2.684 đồng (+1.101%).
- Tỷ suất lợi nhuận gộp kỳ vọng sẽ cải thiện và trở lại mức bình thường (từ 2,3% lên 4,0%), nhờ biên lợi nhuận cao hơn từ các chủ đầu tư lớn và công ty quản trị chi phí tốt.
- Chúng tôi nâng khuyến nghị cho CTD từ Năm giữ lên Tăng tỷ trọng với giá mục tiêu là 62.584đ, dựa trên phương pháp định giá DCF. Với việc chuyển hướng chiến lược sang tập trung danh mục khách hàng có năng lực tài chính lành mạnh, dòng tiền của CTD đã được cải thiện đáng kể và có tác động tích cực đến định giá.

Bảng 2: Dòng tiền tự do công ty (tỷ đồng)

	2023H	2024F	2025F	2026F
NOPAT	(35)	189	310	357
+ Khấu hao	51	106	106	105
+ Dự phòng	61	101	97	112
- Đầu tư TSCĐ	(40)	(85)	(57)	(76)
Tài sản ngắn hạn	15.821	14.800	16.027	17.906
Khoản phải trả ngắn hạn	11.908	11.384	12.532	14.120
Vốn lưu động	3.913	3.416	3.495	3.786

Thay đổi vốn lưu động	1.034	497	(79)	(291)
Dòng tiền tự do	1.071	808	377	207
Hệ số chiết khấu		0,9	0,8	0,7
Hiện giá dòng tiền		715	296	144

Nguồn: Dữ liệu công ty, Mirae Asset Vietnam Research

Bảng 3: Chi phí sử dụng vốn

Lãi suất phi rủi ro	6,00%
Lợi nhuận kỳ vọng	9,73%
Phần bù rủi ro	3,7%
Beta(b)	1,90
Chi phí VCSH	13,1%
Lãi suất vay	12,4%
Thuế TNDH	20,0%
Tỷ lệ Nợ vay/Tổng vốn đầu tư	16,6%
Tỷ lệ VCSH/Tổng vốn đầu tư	83,4%
WACC	12,6%

Nguồn: Mirae Asset Vietnam Research

Bảng 4: Định giá theo phương pháp chiết khấu dòng tiền (tỷ đồng)

EBITDA năm cuối (2026F)	663	Giá trị doanh nghiệp	2.534
EV/EBITDA	3,0x	Trừ: tổng nợ	1.703
Giá trị năm cuối (2026F)	1.990	Trừ: cổ phiếu ưu đãi	0
Hiện giá năm cuối	1.380	Trừ: lợi ích cổ đông thiểu số	1
% Năm cuối/Giá trị DN	54%	Cộng: Tiền mặt + ĐTTT	5.379
Hiện giá dòng tiền	1.154	Giá trị hợp lý VCSH	6.209
% Dòng tiền/Giá trị DN	46%	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	99.216.719
Giá trị doanh nghiệp	2.534	Giá trị hợp lý 1 cổ phiếu (VND/cp)	62.584

Nguồn: Mirae Asset Vietnam Research

CTCP Xây dựng Coteccons (HOSE: CTD)

Báo cáo KQHĐKD (Tóm tắt)

(Tỷ đồng)	2023H	2024F	2025F	2026F
Doanh thu	6.749	16.871	19.402	22.312
Giá vốn hàng bán	6.592	16.196	18.529	21.308
Lợi nhuận gộp	157	675	873	1.004
Doanh thu tài chính	179	223	296	328
Chi phí tài chính	67	127	141	154
SG&A	193	439	485	558
Thu nhập thuần từ HĐKD	69	333	543	620
Thu nhập khác	0	-	-	-
Thu nhập trước thuế	69	333	543	620
Thuế TNDH	17	67	109	124
Lợi nhuận sau thuế	52	266	435	496
LNST công ty mẹ	52	266	435	496
LNST cổ đông thiểu số	-	-	-	-
EBITDA	69	444	591	663
FCFF	1.071	808	377	207
Biên EBITDA (%)	1,0%	2,6%	3,0%	3,0%
Biên thu nhập hoạt động (%)	1,0%	2,0%	2,8%	2,8%
Biên lợi nhuận sau thuế (%)	0,8%	1,6%	2,2%	2,2%

Bảng Cân đối kế toán (Tóm tắt)

(Tỷ đồng)	2023H	2024F	2025F	2026F
Tài sản ngắn hạn	19.884	20.179	21.988	24.279
Tiền & Tương đương tiền	1.883	3.175	3.757	4.169
ĐTTT ngắn hạn	2.180	2.204	2.204	2.204
Phải thu ngắn hạn	11.590	10.169	11.163	12.226
Phải thu ngắn hạn khác	1.607	1.849	1.595	1.834
Dự phòng	(1.118)	(1.219)	(1.316)	(1.427)
Hàng tồn kho	3.148	2.574	2.944	3.386
TSNH khác	593	1.427	1.641	1.888
Tài sản dài hạn	1.491	1.470	1.421	1.392
Phải thu dài hạn	399	399	399	399
Tài sản cố định	523	503	454	424
Tài sản dài hạn khác	569	569	569	569
Nợ phải trả	13.103	13.087	14.413	16.179
Phải trả ngắn hạn cho người bán	5.113	5.325	5.838	6.422
Ứng trước ngắn hạn từ khách hàng	2.930	2.773	3.189	3.668
Chi phí phải trả ngắn hạn	2.110	1.997	2.031	2.335
Phải trả ngắn hạn khác	1.753	1.287	1.472	1.693
Tổng nợ	1.195	1.703	1.881	2.059
Vốn chủ sở hữu	8.272	8.538	8.973	9.468
Vốn điều lệ	788	1.036	1.036	1.036
Thặng dư vốn cổ phần	2.958	2.958	2.958	2.958
Cổ phiếu quỹ	(531)	(531)	(531)	(531)
Quỹ đầu tư phát triển	4.667	4.419	4.419	4.419
Lợi nhuận giữ lại	388	655	1.089	1.585
Tổng tài sản	21.375	21.625	23.386	25.647

Cash Flows (Summarized)

(Tỷ đồng)	2023H	2024F	2025F	2026F
Thu nhập trước thuế	69	333	543	620
Khấu hao	51	106	106	105
Dự phòng	61	101	97	112
Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	(169)	(223)	(296)	(328)
Chi phí lãi vay	50	127	141	154
LNHĐKD trước thay đổi VLĐ	61	444	591	663
Tăng/giảm khoản phải thu	(986)	345	(954)	(1.549)
Tăng/giảm hàng tồn kho	(308)	574	(371)	(442)
Tăng/giảm khoản phải trả	2.228	(524)	1.148	1.588
Tăng/giảm chứng khoán kinh doanh	(1)	-	-	-
Lãi vay đã trả	(52)	(127)	(141)	(154)
Thuế TNDH đã trả	(10)	(67)	(109)	(124)
Các hoạt động kinh doanh khác	(2)	-	-	-
Lưu chuyển tiền thuần HĐKD (CFO)	931	646	165	(18)
Mua sắm/Thanh lý TSCĐ	(40)	(85)	(57)	(76)
Chi/Thu tiền gửi ngân hàng	(352)	-	-	-
Chi/Thu đầu tư vào đơn vị khác	-	-	-	-
Lãi vay và cổ tức được chia	157	223	296	328
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐĐT (CFI)	(235)	138	239	252
Mua cổ phiếu quỹ	6	-	-	-
Thu/Chi nợ vay	117	508	178	178
Cổ tức đã trả	-	-	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐTC(CFF)	122	508	178	178
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	818	1.292	582	412
Tiền & tương đương tiền đầu năm	1.064	1.883	3.175	3.757
Tiền & tương đương tiền cuối năm	1.883	3.175	3.757	4.169

Dự phóng/Định giá (Tóm tắt)

	2023H	2024F	2025F	2026F
P/E (x)	64,8x	23,3x	14,3x	12,5x
P/B (x)	0,4x	0,8x	0,5x	0,5x
EPS (VND/cp)	708	2,684	4,381	4,997
BVPS (VND/cp)	111.158	82.387	113.822	120.111
Tăng trưởng doanh thu (%)	-7,2%	25,0%	15,0%	15,0%
Tăng trưởng EBITDA (%)	-119%	547,5%	33,2%	12,2%
Tăng trưởng lợi nhuận gộp(%)	-36%	330,9%	29,4%	15,0%
Tăng trưởng EPS (%)	406%	279,1%	63,2%	14,1%
DSO (ngày)	304	220	210	200
DIO (ngày)	83	58	58	58
DPO (ngày)	143	120	115	110
ROE (%)	0,6%	3,2%	5,0%	5,4%
ROA (%)	0,3%	1,2%	1,9%	2,0%
ROIC (%)	0,6%	2,5%	3,9%	4,3%
Nợ/Tổng tài sản(%)	6%	8%	8%	8%
Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	14%	20%	21%	22%
Khả năng thanh toán lãi vay (x)	-	1,9x	2,8x	2,9x
Khả năng thanh toán nợ (x)	0,1x	0,3x	0,5x	0,5x

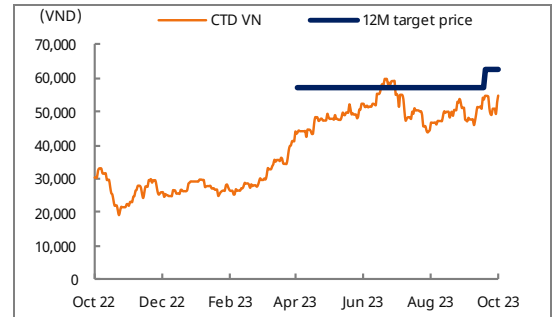
Source: Company data, Mirae Asset Vietnam Research forecasts

Appendix 1

Important disclosures and disclaimers

Two-year rating and TP history

Company (Code)	Date	Rating	Target Price
CTCP Xây dựng Coteccons (HOSE: CTD)	26/10/2023	Tăng tỷ trọng	62.584
CTCP Xây dựng Coteccons (HOSE: CTD)	9/05/2022	Năm giữ	57.274
CTCP Xây dựng Coteccons (HOSE: CTD)	13/12/2022	Non-rated	N/A



Stock ratings

Buy	Expected 12-month performance: +20% or greater
Trading Buy	Expected 12-month performance: +10% to +20%
Hold	Expected 12-month performance: -10% to +10%
Sell	Expected 12-month performance: -10% or worse

Sector ratings

Overweight	Expected to outperform the market over 12 months
Neutral	Expected to perform in line with the market over 12 months
Underweight	Expected to underperform the market over 12 months

Rating and TP history: Share price (—), TP (—), Not Rated (■), Buy (▲), Trading Buy (■), Hold (●), Sell (◆)

* Our investment rating is a guide to the expected return of the stock over the next 12 months.

* Outside of the official ratings of Mirae Asset Co., Ltd., analysts may call trading opportunities should technical or short-term material developments arise.

* The TP was determined by the research analyst through valuation methods discussed in this report, in part based on estimates of future earnings.

* TP achievement may be impeded by risks related to the subject securities and companies, as well as general market and economic conditions.

Analyst certification

The research analysts who prepared this report (the “Analysts”) are subject to Vietnamese securities regulations. They are neither registered as research analysts in any other jurisdiction nor subject to the laws and regulations thereof. Opinions expressed in this publication about the subject securities and companies accurately reflect the personal views of the Analysts primarily responsible for this report. MAS policy prohibits its Analysts and members of their households from owning securities of any company in the Analyst’s area of coverage, and the Analysts do not serve as an officer, director or advisory board member of the subject companies. Except as otherwise specified herein, the Analysts have not received any compensation or any other benefits from the subject companies in the past 12 months and have not been promised the same in connection with this report. No part of the compensation of the Analysts was, is, or will be directly or indirectly related to the specific recommendations or views contained in this report but, like all employees of MAS, the Analysts receive compensation that is determined by overall firm profitability, which includes revenues from, among other business units, the institutional equities, investment banking, proprietary trading and private client division. At the time of publication of this report, the Analysts do not know or have reason to know of any actual, material conflict of interest of the Analyst or MAS except as otherwise stated herein.

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC(MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.

Mirae Asset Securities International Network

Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul)

One-Asia Equity Sales Team
Mirae Asset Center 1 Building
26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539
Korea

Tel: 82-2-3774-2124

Mirae Asset Securities (USA) Inc.

810 Seventh Avenue, 37th Floor
New York, NY 10019
USA

Tel: 1-212-407-1000

PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia

Equity Tower Building Lt. 50
Sudirman Central Business District
Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-53
Jakarta Selatan 12190
Indonesia

Tel: 62-21-515-3281

Mirae Asset Securities Mongolia UTsK LLC

#406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17
1 Khoroo, Sukhbaatar District
Ulaanbaatar 14240
Mongolia

Tel: 976-7011-0806

Shanghai Representative Office

38T31, 38F, Shanghai World Financial Center
100 Century Avenue, Pudong New Area
Shanghai 200120
China

Tel: 86-21-5013-6392

Mirae Asset Securities (HK) Ltd.

Units 8501, 8507-8508, 85/F
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon
Hong Kong

Tel: 852-2845-6332

Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc.

555 S. Flower Street, Suite 4410,
Los Angeles, California 90071
USA

Tel: 1-213-262-3807

Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd.

6 Battery Road, #11-01
Singapore 049909
Republic of Singapore

Tel: 65-6671-9845

Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd

2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District
Beijing 100022
China

Tel: 86-10-6567-9699

Ho Chi Minh Representative Office

7F, Saigon Royal Building
91 Pasteur St.
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City
Vietnam

Tel: 84-8-3910-7715

Mirae Asset Securities (UK) Ltd.

41st Floor, Tower 42
25 Old Broad Street,
London EC2N 1HQ
United Kingdom

Tel: 44-20-7982-8000

Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM

Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building
Vila Olimpia
Sao Paulo - SP
04551-060

Brazil

Tel: 55-11-2789-2100

Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC

7F, Le Meridien Building
3C Ton Duc Thang St.
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City
Vietnam

Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)

Beijing Representative Office

2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District
Beijing 100022
China

Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)

Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited

Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST
Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai - 400098
India

Tel: 91-22-62661336